

Tham Luận: THÁI CÔNG TỤNG – Nước và Các Bùn Đò Trong Thơ Nhạc Việt

Nước và các bùn đò trong thơ nhạc Việt

Thái Công Tụng

1. Dẫn nhập. Sông nước là dòng chảy bất tận của thời gian (*Dù cho sông cạn, đá mòn...*), là sự xác định giới hạn về không gian (*Đôi ta cách một con sông...*), là nguồn cội thiêng liêng (*Ưng nước nhớ nguồn*), là niềm tin trong cuộc sống (*Có nước, có cá / Sông có khúc, người có lúc*), là đạo đức và cách hành xử (*Thác trong hơn sông đục / Chớ thây sóng cả mà ngã tay chèo*)... Những tính chất: lỏng, mềm, trong, linh hoạt, liên kết không có ranh giới, truy cập nhiệt, dễ bốc hơi... của **nước** dường như đều có ảnh hưởng tính cách của người Việt. Đó cũng là hệ quả tất yếu từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Trong nhận thức của người Việt, sự hiện hữu của sông nước không định sự tồn tại của sự sống, hay nói khác hơn, giá trị của **nước** chính là đem lại cuộc sống cho con người. **Nước** dồi dào, cây cối xanh tươi, mùa màng sung túc; sông cạn, nước khô có nghĩa là sự sống đang cạn kiệt, đang bị hủy diệt. Dần dần, từ tự nhiên tồn tại khách quan, **nước** hiện hữu, chỉ phải nhận thức và cách ứng xử trong mối con người. Mỗi con người sinh ra đều gắn liền với một **dòng sông**, mà tất cả mỗi dòng sông đều có không dưới **một bùn đò**. Mỗi đời người như một dòng sông chảy đi, chảy đi, rồi cũng có lúc trở về bùn cũ với những kỷ niệm; hay ít nhất cũng giữ lại trong lòng bao ký ức không phai. Mặc mặc, chân quê thô mộc, nhưng bùn nước, dòng sông, mãi cứ thấm mát trong tâm thức mỗi con người với hình ảnh của một thời đi nhớ: *Đò dọc-Đò ngang!*

Nước quan trọng cho cuộc sống nên trong **khoa học về nước**, người ta còn phân chia ra hai thứ: **-thủy văn (hydrology)** là nói

vào thời tiết mưa, bão, bão, bão, thoát hơi; -**thầy lợi** là tưới nước, thoát nước.

2. Mùa mưa khác nhau tùy vùng. Nước Việt nằm trong **vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa** nên mưa rất nhiều. Chỉ trừ vài vùng khô hạn như Phan Rang, Phan Rí còn ra thì mưa to nhưng mưa có mùa:

- có **vùng mưa vào mùa hè** như Hà Nội, Saigon đúng như bài thơ: *Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt / Trời không mưa tôi vẫn lay trời mưa hoặc : Em đứng lên gọi mưa vào hạ, Từng cơn mưa, từng cơn mưa*

- có **vùng mưa vào mùa thu** như Trị Thiên, đúng như tục ngữ địa phương: *Ông tha mà bà chông tha / Sinh ra cái lụt hăm ba tháng mười.*

Cũng vì vũ lượng cao nên nước Việt sông ngòi rất nhiều, chưa kể đầm, ao, trũng, bưng với kinh, rạch, suối. Người Việt nào cũng có kỷ niệm với dòng sông. **Sông nước** là nguồn cảm hứng dào dạt cho bao nhiêu nhạc sĩ, thi sĩ và để lại cho tâm thức những hoài niệm như dòng sông miền Trung mà **Phạm Đình Chương**, một nhạc sĩ gốc Bắc, nói về **dòng sông Hương miền Trung rất chính xác**: *Miền Trung vọng tiếng, em xinh em bé tên là Hương giang, đêm đêm khua ánh trăng vàng mà than. Hò ơi, phiên Đông Ba buồm qua cửa chợ, bến Vân Lâu thuy thuyền vó đơm sâu. Hỡi hò, hỡi hò. Quê hương em nghèo lắm ai ơi, mùa đông thiêu áo hè thì thiêu ăn. Trời rằng, trời hành cơn lụt mỗi năm à ơi, khi nào đau thương thấm tràn, lộp Thuận An để lan biến khơi, ơi hò ơi hò*

Xuyên qua các đống bằng miền Trung là **con đường cái quan**, xuyên đèo, qua suối, với câu hát trữ tình và trêu ghẹo: *Hỡi anh đi đường cái quan, Dừng chân đứng lại em than đôi lời Đi đâu vội lắm ai ơi, Công việc đã có chị tôi ở nhà.*

Sông Hương và núi Ngự Bình được nhắc đến trong lời bài hát **Ai ra xứ Huế** sáng tác bởi **nhạc sỹ Duy Khánh**: *Ai ra xứ Huế thì ra, Ai vào là vào núi Ngự, Ai vào là vào sông Hương, Nước sông Hương còn vương chưa cạn, Chim núi Ngự tìm bạn bay vào, Người tình quê ơi người tình quê thương nhớ xin trả vào.*

3.Sông và các bến đò. Nói đến các dòng sông, ta liên tưởng ngay đến các **bến đò**. Nhà nhạc sĩ có ghi lại nét nhạc để đánh dấu kỷ niệm với các **bến đò** qua các bài hát như **Bến Mơ, Bến nước, Bến Hàn Giang, Bến cò:***Xa nhau bến xưa ngày ấy, Anh như bóng mây hồng trôi, Vội chèo xa vời, Lòng nặng nhớ mong, Cớ quên sầu thương đi, Anh nguyện đi theo gió, Chớ buồn khóc chi, Càng khi người đi. Xa nhau bến xưa ngày ấy Anh đi thảnh thơi từ đây, Sầu chôn vùi bên lòng, Hẹn nặng nhớ mong, Bến ấy chiêu sương, chờ mong vãn vương lòng ta, Gió cuốn mây trôi về đâu, Cớ nén sầu lòng bao năm, Bến ấy ngày xưa người đi vãn vương biệt ly, Gió cuốn muôn phương về đây, thây bóng người về hay chăng?*

Mà nói đến **bến đò** là hình dung ngay **cô lái đò** với các **đò dọc, đò ngang**. Nhiều khi **đò ngang** chỉ nhiều khách quá để xếp ra tai nạn nên ca dao có khuyên: *Thương em anh mới dặn dò, Sông sâu chớ lội, đò đầy đừng qua!*

4.Sông nước trong văn học dân gian. Sông ngòi luôn luôn là nguồn cảm hứng vô tận cho thơ, văn, nhạc. Những bài thơ Đường của Lý Bạch, của Thôi Hiệu, bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị, bài nhạc Dòng Sông Xanh đều lấy **sông làm nguồn cảm hứng**. Nhiều bài nhạc dùng **sông** làm chủ đề như **Sông Mã** trong bài nhạc Tây Tiến của Quang Dũng; **Sông Hương** thì khá nhiều với Phạm Đình Chương, Dương Thiệu Tước (Đêm tàn Bến Ngự, Thương về miền Trung v.v.), Nha Trang có Nha Trang ngày về v.v. Nhà văn Nguyễn Mộng Giác có **Sông Côn** mùa lũ.

Riêng văn học dân gian cũng có **nhiều điệu hò trên sông nước**. Vì sự vận chuyển hàng hoá bằng ghe thuyền đòi hỏi chèo chèo khó nhọc nên để bớt vất vả khi chèo đò, nhiều loại hò ra đời với nội dung rất phong phú, phần ánh phong cảnh thiên nhiên, mối tình trai gái v.v.Cùng với mái chèo cất nhịp, những lời ca giàu tính chất trữ tình giúp cho khách lên trai chèo quên đi những nhọc nhằn, nỗi lạnh lẽo tịch mịch của đêm trường.Trong nền âm nhạc dân tộc dân gian, **Hò** là một trong những thể loại gần bó thân thiết với sinh hoạt lao động của người dân Việt. Đã có một thời, những **điệu hò** được xem như món ăn tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống.Từ miền sơn thượng với bao

thác ghènh hiềm trệ, độn miến đùng bằng phì nhiều, bao la bát ngát, cho tới tận những nơi cửa biển hay ngoài khơi xa sóng to gió cả, đâu đâu cũng vang vọng những **giọng hò**. *Hò bưng lộng* dọc triền sông, *hò véo von* trên những cánh đồng lúa chín mùa thu hoạch, **hò** xuất hiện trong sinh hoạt hàng ngày ở mọi miền quê. Văn học dân gian được phong phú thêm với những *hò Huế*, *hò Quảng*, *hò sông Mã* v.v. **Hò** có nhiều loại tùy động tác như *hò rời bèn*, *hò đờ xuôi*, *hò mợ cạn* v.v. Nhạc điệu tùy lúc.

Hò đờ xuôi khi thuận buồm xuôi gió với nhạc điệu dài đều; *hò mợ cạn* thì khi dứt một câu hò thì trai đờ phẩy đùng lên tiếng ‘vác’ đùng thời đem hột sức vác thuyển và cứ dứt một câu hò, thuyển nhích được một đoạn. **Hò đờ xuôi** gồm những điệu hò chủ yếu cửa sông Mã. Khi đã thuận buồm xuôi gió, con đờ nhẹ trôi trên dòng nước, công việc cửa người chèo đờ cũng trở nên nhẹ nhàng đỡ vất vả thì tiếng hò cửa họ cũng cất lên không những với nhiều âm điệu, nhiều màu sắc mà cũng chính nội dung lời ca cũng bao la, rộng rãi và số lượng bài bản cũng nhiều hơn : *Đôi ta như đũa tre non, Khen ai khéo vớt đũa tròn nên đôi, Đôi ta như đũa tre già, Khen ái khéo tiện đũa đà bằng đôi*

Hò đờ ngược còn gọi là hò chèo sào vì lúc này chủ yếu trai đờ dùng sào để chèo, để đẩy con thuyển đi ngược dòng sông theo hiệu lệnh cửa người “bắt cái”. *Hò đờ ngược* chỉ có một làn điệu. Giọng *hò đờ ngược* nghe chậm chạp và có phần nặng nề hợp với cảnh lao động chèo sào nặng nhọc, nhưng vẫn đượm màu sắc trữ tình nhiều lúc lại còn đầy vẻ dí dỏm lạc quan: *Thương ai đứng bụi nấp bờ, Sáng trông đờ dọc tời chờ đờ xuôi, Thuyển ngược anh bèn sào xuôi Khúc sông bèn vụng đờ người sủu riêng*.

Dòng sông ở Huế với nhiều điệu hò: *mái nhì, mái đẩy, dô hậy, đẩy nôc* là những **thể hò dân gian trên sông nước**. Tiếng hò cửa mọi tình ngang trái: *Nước chèo xuôi, con cá bơi lội ngược Nước chèo ngược, con cá vượt lội ngang Thuyển em xuống bèn Thuận An Thuyển anh lại trẩy lên ngàn anh ơi!* **Câu hò mái nhì** gợi nhiều rung cảm do tình yêu đôi lứa: *Nước đều cù, khúc sâu khúc cạn, Chèo qua Ngọc Trản, độn mạn Kim Long, Sương sa gió*

thì lạnh lùng, Sóng xao trắng lặn, gọi lòng nhớ thương.

Tình yêu chân thật, tình yêu không son phấn là những đũa tài trong **các câu hò dân gian**: Thiên sanh nhân, hà nhân vô lộc, Địa sanh thỏ, hà thỏ vô căn, Một mình em ngói dựa lòng thuyển, dưới nước trên trăng, Biết cùng ai trao duyên gửi phận, cho được bằng thoi gian.

Hò khoan có cả hò trên vịnh, hò dưới nước. Hò khoan cũng được gọi với nhiều tên như hò đi đáp, hò chào mừng. Nhiều loại hò có tính cách chơi chữ dân gian và lối chơi chữ của nhà nho rất thông dụng: Cá có đâu mà anh ngói câu đó Biết có không mà công khó anh ơi ..hoặc: Gái Xuân em đi chợ Hạ Mua con cá Thu vớt chợ hãy đang Đông, Ai nói với anh em đã có chong, Tức mình em đi cá xuống sông em vớt, hoặc: Người Kim mã cưới con Ngựa vàng, Đốt Phù Long rừng núi, thời chàng đi chi. Người con trai cũng đi lại: Người Thanh Thủy gặp khách Nước Trong, Hoàn Sơn ngang núi, đã thoả lòng em chưa ?

Những câu hò, câu hát cũng dùng **sông để ví von, so sánh**: - Bao giờ cho sóng bớt gành, Cù lao bớt biền, anh mới đành bớt em; - Cây đa cũ, bến đò xưa, Người thương có nghĩa, nắng mưa ta vớt chờ - Nào khi mô, em nói với anh: Sông cạn, mà tình không cạn, Vàng mòn, mà nghĩa chong mòn, Nay chừ nước lại xa non, Đêm năm canh tơ tưng, héo hon ruột tằm - Mười hai bến nước là duyên, Em cũng muốn bến hiên thuyển đậu, Nhưng em trách cho hai bên phụ mẫu, Làm cho hai đứa không nên thết nên gia, Xa cách này bến tại mẹ cha, Làm cho nên nỗi bướm hoa lìa cành

Bên nhạc sau đây ghi lại một **cảnh bến đò vào mùa thu**, trên **sông Thương miền Bắc**: Đêm nay thu sang cùng heo may, Đêm nay sương lam mờ chân mây, Thuyển ai lơ lửng trôi xuôi dòng, Như nhớ thương ai chùng tơ lòng, Trong cây hơi thu cùng heo may, Vi vu qua muôn cành mơ say, Miền xa lời gió vang thông ngàn, Ai oán thương ai tàn mơ màng, Lướt theo chiều gió, Một con thuyển, theo trăng trong, Trôi trên **sông Thương**, Nước chảy đôi dòng, Biết đâu bờ bến, Thuyển ơi thuyển trôi nơi đâu, Trên con **sông Thương**, Nào ai biết nông sâu? Nhớ khi chiều sương, Cùng ai trọc

Trong tâm lòng. *Biết bao buồn thương, Thuyền mơ buồn trôi xuôi dòng, Bận mơ dù thiệt tha, Thuyền ơi đừng chờ mong, Anh trăng mờ chiếu, Một con thuyền trong đêm thâu, Trên sông bao la, Thuyền mơ bên nơi đâu*

-tình yêu cũng dùng **sông** để nhưn như như Ai về **sông Tương**, Về **sông Hậu** nhớ **sông Hồng**, Trôi về dòng sông tuổi thơ, Như về **sông Hương**.

Qua các làng quê **vùng sông nước Nam bộ**, ở đâu cũng thấy *xuồng ba lá* trên dọc ngang kênh rạch. Từ nhiều đời nay, phương tiện chủ yếu để đi lại, làm ăn của người dân vùng sông nước Cửu Long là **ghe xuồng**, mà chiếc *xuồng ba lá* mang nét đặc trưng rất độc đáo. *Xuồng ba lá* được coi là phương tiện mang tính văn minh sông nước ở một vùng phù sa trù, xứ ruộng sinh kinh ngập, mùa mưa lũ kéo dài tới 6 tháng mỗi năm. Xưa, vùng đất sinh lầy quanh năm ngập nước này đường bộ rất ít, kênh rạch thì dọc ngang. Kênh rạch đi vào tận trước cửa mỗi nhà. Mùa lũ và những đợt triều cường càng khó khăn cho người dân đi lại. Người dân **vùng Đồng Tháp Mười** còn nhớ câu hò quen thuộc:

—*Dù xuồng ba lá lênh đênh/ Cửu tre lạt lẻo gập ghềnh khó đi/ Anh ơi chớ ngại ngán chi/ Ngồi xuồng ba lá giữa kỳ nước lên*

—*Em buồn thưa với mẹ em, Em theo sông nước đi tìm người thương! - Bao năm trường em theo đò dọc, Mưa nắng hai mùa xuôi ngược Tiền Giang, mẹ già một nắng hai sương*

Cần lưu ý là **nước**, ngoài **khía cạnh giáo dục vật chất**, phải được xem có **giá trị tinh thần** vì hươ ao, sông suối có tác động thẩm mỹ, thông thoáng, giúp con người bớt các căng thẳng của cuộc sống xô bồ ngày nay. Thực vậy:

-tình yêu này nở bên cạnh dòng suối: *Dưới cầu nước chảy trong veo, Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha (Kieu);*

-cuộc biệt ly cũng bên cạnh dòng sông: *Đưa người ta không đưa sang sông, Sao có tiếng sóng ở trong lòng (Thâm Tâm);*

-nhớ nhà khi nhìn con nước thảy triêu lên xuông:Lòng quê dờn
dợn vời con nước,Không khỏi hoàng hôn cũng nhớ nhà (**Huy Cận**);

-tương tư nhớ nhung trên dòng sông:Em như cô gái hãy còn
Xuân,Trong tròng thân chưa lấm bụi trăn,Xuân đến hoa mơ, hoa
mận nở, Gái Xuân giữ lụa trên sông Vân. Lòng xuân lơ đãng, má
xuân hồng. Cô gái xuân mơ chuyện vợ chồng, Đôi tám xuân đi
trên mái tóc.Đêm xuân cô ngủ có buồn không? **Gái Xuân (thơ
Nguyễn Bính)**.

Trong văn chương bác học, nói về sức đẹp của phụ nữ cũng dùng
biểu tượng **nước** như *nghiêng nước nghiêng thành* hoặc *mây thua
nước tóc*, *tuyết nhường màu da*. Nỗi nhớ nhà , nhớ **nước** được
diễn tả trong câu: *Buồn trông ngọn nước mới sa, Mây trôi man
mác biết là về đâu (Kiều)*.Thơ Nguyễn cũng dùng **nước**: *Còn non,
còn nước, còn dài, Còn về còn nhớ đến người hôm nay (Kiều)*.Làm
gì cũng phải có kế hoạch, không đợi '**nước** đến chân mới
nhảy':*Lánh xa trước liệu tìm đường Ngồi chờ nước đến nên đường
còn quê (Kiều)*.

Nguyễn Khuyên tả cảnh ao làng vào mùa thu: *Ao thu lạnh lẽo
nước trong veo, Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo*. Nước trong,
không ô nhiễm trong câu thơ của **Chinh Phụ ngâm**: *Ngoài đàu câu
nước trong như lọc, Đường bên cù cù mọc còn non*.

Nhưng vượt lên ca dao, tục ngữ, **nước** là một tài nguyên quan
trọng vì **nước** là một chất không thể thiếu được trong sự sống
của loài người, từ động vật đến thực vật; là chất đảm bảo sự
cân đối của những vận động tuần hoàn không những của trái đất
vĩ mô mà còn của những chuyển hóa **vĩ mô** trong từng tế bào là
đơn vị nhỏ nhất của động vật và thực vật.

5.Kết luận. Với dân số càng ngày càng tăng, với kỹ nghệ hoá,
nhiều chất thải theo dòng nước thải đầu chảy về cuối trũng,
nghĩa là các kinh mương rồi đến sông suối. Nhiều kinh rạch đổ
lực bình cân trở lưu thông và thoát nước. **Ô nhiễm nước** trở
thành một vấn nạn nhức nhối cho người dân vì sức khoẻ tùy
thuộc nhiều vào nước uống. Với sự phá rừng, nhiều dòng sông có

lưu lượng thấp hơn, không đủ nước tưới miền đồng bằng, không đủ để duy nước mặn vào mùa nông. Ghe thuyền xúc cát ngày đêm trên sông làm chệch độ dòng chảy sông ngòi bị đảo lộn, gây nạn xói lở bờ sông, nhiều gia đình ven sông phải di dời đi chỗ khác. **Chợt nhớ về bài hát:** *Chúa đã bỏ loài người, Phật đã bỏ loài người, Đây em xin cứu một người, Đây em hãy đến tìm tôi, Vì những con sông đã cạn nguồn rồi, Vì gió đêm nay hát lời từ tội quanh đời, Về cùng tôi đứng bên âu lo này.*

Với biến đổi khí hậu, kỹ nghệ hoá, đô thị hoá, các vấn đề của những dòng sông càng ngày càng nhiều vì ô nhiễm, vì nước mặn xâm nhập, vì lượng nước ngầm ít đi. Mọi chút thối đều vút xuống sông. Nước phả thối từ các nhà máy cũng như nước sinh hoạt đô thị cần được xử lý nghĩa là làm giảm bớt nồng độ các độc tố trước khi cho thoát ra kinh rạch vì nếu không sẽ nguy hiểm cho sự tồn vong nhiều loài cá, tôm. **Thái Công Tụng**

Thái Công Tụng

1. Tổng quan

Bài tham luận này bàn về các sắc thái của miền Đông Nam phần (MĐNP) và miền Tây Nam phần (dưới đây gọi là đồng bằng sông Cửu Long, viết tắt là ĐBCL).

1.1 Miền Đông Nam phần gồm các tỉnh như sau, từ Tây sang Đông : Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước (tức Bình Long và Phước Long cũ), Đồng Nai (tức Biên Hoà và Long Khánh cũ), Bà Rịa-Vũng Tàu (tức Phước Tuy cũ) và một thành phố lớn : Saigon.

Bảng 1. Diện tích các tỉnh MĐNP: